

TÁC ĐỘNG CỦA SUY THOÁI MÔI TRƯỜNG, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM CỦA THANH NIÊN NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ MÔ THỨC THÍCH ỨNG

NGUYỄN THỊ MINH CHÂU*

Suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long ngày càng nghiêm trọng và ảnh hưởng không nhỏ đến sinh kế hộ gia đình nông thôn. Sử dụng nguồn dữ liệu định lượng và định tính được khảo sát từ hai xã thuộc tỉnh Bến Tre và Sóc Trăng, nghiên cứu tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu đến lao động, việc làm và mô thức thích ứng của thanh niên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, di cư nông thôn - đô thị được xem là mô thức thích ứng phổ biến đối với giới trẻ ở nông thôn hiện nay. Tuy nhiên, đây chưa phải là phương án tối ưu, rất cần hướng đến các mô hình sinh kế bền vững dành cho thanh niên nông thôn Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới.

Từ khóa: suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu, thanh niên, nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long, mô thức thích ứng

Nhận bài ngày: 29/11/2023; *đưa vào biên tập:* 29/11/2023; *phản biện:* 06/12/2023; *duyet đăng:* 15/12/2023

1. DẪN NHẬP

Việt Nam là một trong những quốc gia được đánh giá dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu và các mối nguy hiểm về môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2021), xếp hạng thứ 127/182 quốc gia theo Sáng kiến thích ứng toàn cầu Notre Dame (ND - GAIN) và đứng thứ 13 trong số 180 quốc gia

theo Chỉ số rủi ro khí hậu toàn cầu của Germanwatch trong giai đoạn 2000-2019 (World Bank Group, 2022). Trong đó, hoạt động sản xuất nông nghiệp được dự báo ngày càng chịu tác động nặng nề bởi các tác động của biến đổi khí hậu (Nguyen, et al., 2017; The World Bank Group & The Asian Development Bank, 2021). Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có diện tích hơn 40 nghìn km², chiếm

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

khoảng 13% diện tích tự nhiên cả nước. Đây là vùng sản xuất và xuất khẩu lương thực, thực phẩm, thủy hải sản và trái cây lớn nhất của cả nước; đóng góp khoảng 50% sản lượng lúa, 95% lượng gạo xuất khẩu, gần 65% sản lượng thủy sản nuôi trồng, 60% lượng cá xuất khẩu và gần 70% các loại trái cây của cả nước (Thu Hòa, 2022); đóng vai trò quan trọng bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu. Đây là một trong những đồng bằng màu mỡ nhất trên thế giới, nhưng trong những năm gần đây, 50% diện tích ĐBSCL với khoảng 17 triệu người, có nguy cơ bị suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất nông nghiệp (World Bank Group, 2022). Tình trạng suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng và tác động không nhỏ đến sinh kế hộ gia đình, kinh tế nông nghiệp. Tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi lao động ở nông thôn vùng ĐBSCL là một trong những chủ đề cần quan tâm và có định hướng đảm bảo việc làm bền vững cho thanh niên nông thôn.

Bài viết này mong muốn cung cấp những dữ liệu minh chứng về tác động của suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu đến lao động, việc làm và mô thức ứng phó của thanh niên ở nông thôn vùng ĐBSCL, nghiên cứu cụ thể trường hợp hai xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

2. NGUỒN DỮ LIỆU SỬ DỤNG

Bài viết dựa vào nguồn dữ liệu định lượng, khảo sát 200 hộ gia đình ở 2 xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; và dữ liệu định tính (phỏng vấn sâu thanh niên, hộ gia đình bị ảnh hưởng của suy thoái môi trường/biến đổi khí hậu và có thanh niên đã di cư/không muốn di cư/dự định di cư) để tìm hiểu tác động của biến đổi khí hậu đến hộ gia đình và mô thức ứng phó của thanh niên, thực hiện vào tháng 3 - 4/2022. Đây là một phần của bộ dữ liệu sơ cấp của dự án nghiên cứu “Biến đổi khí hậu và di cư ở ĐBSCL” do AUF tài trợ, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ chủ trì và Lê Thanh Sang làm chủ nhiệm. Cả hai xã nghiên cứu đều nằm dọc theo các con sông lớn, có một phần giáp biển, sinh kế của phần lớn hộ gia đình gắn liền với các điều kiện tự nhiên, chế độ thủy văn đặc thù tại địa phương và do vậy cũng rất nhạy cảm với các yếu tố biến đổi khí hậu và môi trường.

Bài viết tập trung phân tích một số nội dung chính: đánh giá mức độ thay đổi của các yếu tố khí hậu và môi trường tại địa phương đang sinh sống trong khoảng 10 năm qua, và chỉ lấy cấp độ “tăng hơn nhiều” trong 05 cấp độ thang đo (giảm hơn nhiều, giảm hơn, không thay đổi, tăng hơn và tăng hơn nhiều); đánh giá mức độ tác động tiêu cực của các yếu tố thay đổi của môi trường/khí hậu đối với sức khỏe, sinh kế và điều kiện sống của hộ gia đình (trong đó chỉ chọn thang đo “tác động

rất nhiều” trong 05 cấp: không tác động/tác động ít/tác động trung bình/tác động nhiều/tác động rất nhiều); mức độ tổn thất sinh kế nông nghiệp hộ gia đình. Tác giả dựa vào lý do di cư của thanh niên sinh sống và làm việc ở nơi khác ngoài huyện trong lần gần đây nhất, để đưa ra luận chứng di cư là mô thức thích ứng hiện nay của thanh niên.

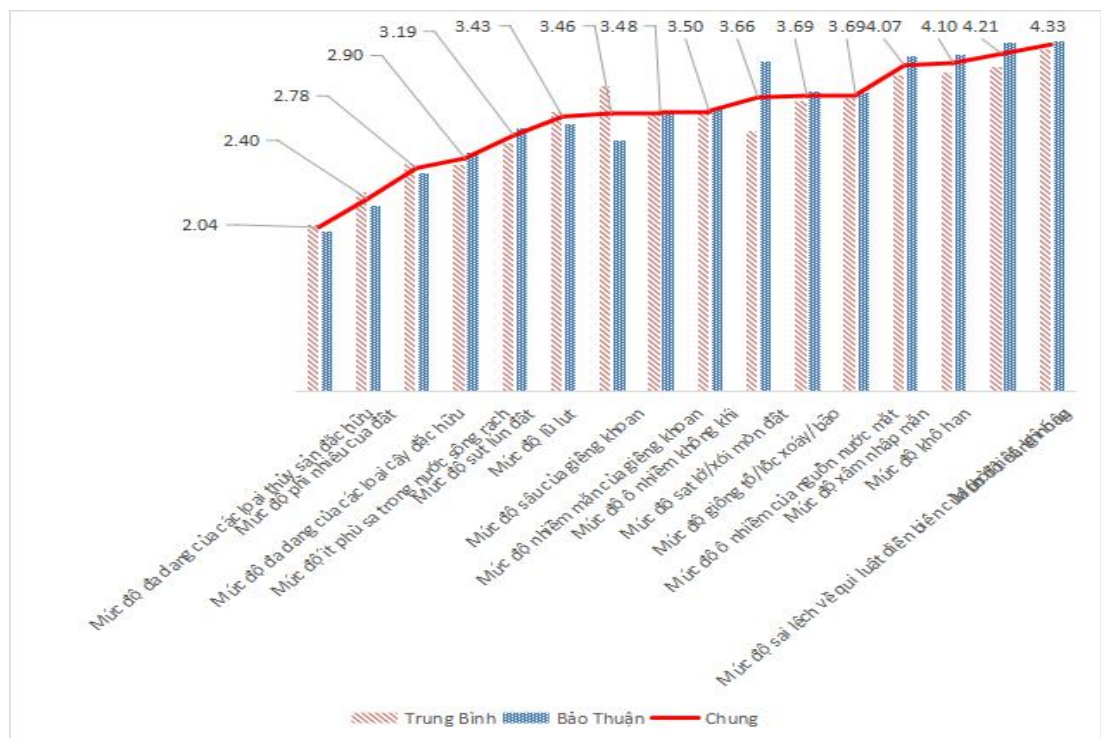
Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng nguồn dữ liệu thứ cấp là các bài viết, các công bố liên quan đã được xuất bản.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu ở nông thôn vùng ĐBSCL

Nghiên cứu trường hợp hai xã bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường ở huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cho thấy, môi trường và khí hậu vùng ĐBSCL có nhiều thay đổi lớn trong 10 năm qua: mức độ nắng nóng (điểm trung bình đánh giá mức độ thay đổi là 4,33/5 điểm); mức độ sai lệch về quy luật diễn biến của thời tiết, khí hậu (4,21 điểm/5 điểm); mức độ khô hạn (4,1 điểm/5 điểm), mức độ xâm nhập mặn (4,07 điểm/5 điểm)... Các thay đổi này theo chiều hướng tăng lên/tăng lên nhiều so với 10 năm trước và có sự khác biệt ở một số biểu hiện suy thoái/biến đổi môi trường theo đặc thù của từng xã.

Biểu đồ 1. Các biểu hiện suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu tăng nhiều hơn so với 10 năm trước ở xã Bảo Thuận và xã Trung Bình



Nguồn: Dữ liệu dự án, khảo sát năm 2022.

Là một xã biên giới biển, Bảo Thuận phơi trải nhiều hiện tượng biến đổi khí hậu và môi trường, trong đó các vấn đề nghiêm trọng là (1) mức độ nắng nóng, (2) sự thay đổi thất thường của thời tiết, (3) mức độ khô hạn, (4), xâm nhập mặn; (5) sạt lở bờ biển. Tình trạng mưa/nắng thất thường ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sinh kế của địa phương như hoạt động diêm nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Tình trạng xâm ngập mặn từ năm 2016 đến nay tại địa phương diễn ra thường xuyên hơn và đi vào sâu hơn trong đất liền, nhất là khi kết hợp với gió lớn từ biển thổi vào. Xâm nhập mặn ảnh hưởng nặng nhất đối với sản xuất lúa, chăn nuôi; đời sống của người dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng vào mùa khô hạn do thiếu nước sạch.

“Tình hình thời tiết khí hậu ở địa phương ngày càng thay đổi thất thường, bệnh trên lúa thường xuyên nên năng suất rất thấp; xâm nhập mặn nhiều, sương muối dẫn đến ảnh hưởng đời sống, thiếu nước nên việc làm ruộng không hiệu quả, thu hoạch không đạt năng suất nên chuyển làm lúa hai vụ và chừa lại một ít đất chuyển sang trồng cỏ nuôi bò. Tình hình làm ăn hiện nay khó khăn dịch bệnh, giá cả không ổn định” (PVS, nữ chủ hộ có con di cư, xã Bảo Thuận).

“Nắng gắt làm mất mùa, tôm bị ảnh hưởng nước mặn nên chết nhiều. Ba bốn năm nay rồi. Ảnh hưởng mức độ nghiêm trọng, giảm 70%. Mấy mùa trước làm có dư thì gồng qua hoặc vay mượn bù lỗ. Kinh tế chính của gia đình chủ yếu là nuôi tôm” (PVS, nữ thanh niên, xã Bảo Thuận).

Còn xã Trung Bình, huyện Trần Đề, nằm ở cuối sông Hậu và tiếp giáp trực tiếp với biển Đông. Xã có 4 ấp: ấp Bưng Lức, ấp Chợ (trung tâm xã), ấp Nhà Thờ và ấp Mỏ Ó. Trong đó, khoảng 48% dân số là người Khmer, tập trung chủ yếu ở ấp Bưng Lức (gần 100% dân số trong ấp là người Khmer). Ấp Mỏ Ó có khoảng 19% hộ là người Khmer trong tổng số 704 hộ, là ấp chịu ảnh hưởng của suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu nặng nề nhất.

Theo đánh giá của các hộ gia đình tham gia khảo sát, các hiện tượng suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu phổ biến là mức độ nắng nóng, thời tiết thay đổi bất thường, khô hạn, xâm ngập mặn. Ngoài ra, dữ liệu định tính từ các cuộc phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm cho thấy, tình trạng triều cường ngày càng tăng cao, là một trong những biến đổi rõ nhất ở ấp Mỏ Ó.

“Tuyến đường đanh (đường bê tông) ở ấp Mỏ Ó trước đây không bao giờ bị ngập, nhưng 2 năm trở lại đây nước ngập lên khoảng 40 - 50cm” (TLN, nhóm cán bộ chính quyền ấp Mỏ Ó, xã Trung Bình).

“Từ 5 năm trở lại đây, tình trạng ngập ở ấp Mỏ Ó ngày càng cao, hễ mưa là ngập, vô nhà cỡ 50cm. Triều cường lên cao. Từ tháng 9 trở đi, năm nào cũng bị ngập và ngày càng cao, hễ có nước là ngập vô nhà. Vào thời điểm này, tháng 3 thì ít hơn, nhưng hiện nay cũng có nước ngập vào nhà. Ngủ nửa đêm nước vào nhà không biết, ngập hư thiết bị máy móc, bàn tủ. Hiện nay vẫn để đồ đạc

bàn tử trong tình trạng là kê cao lên, không dám đưa xuống” (TLN, nhóm hộ gia đình có người nhập cư, xã Trung Bình).

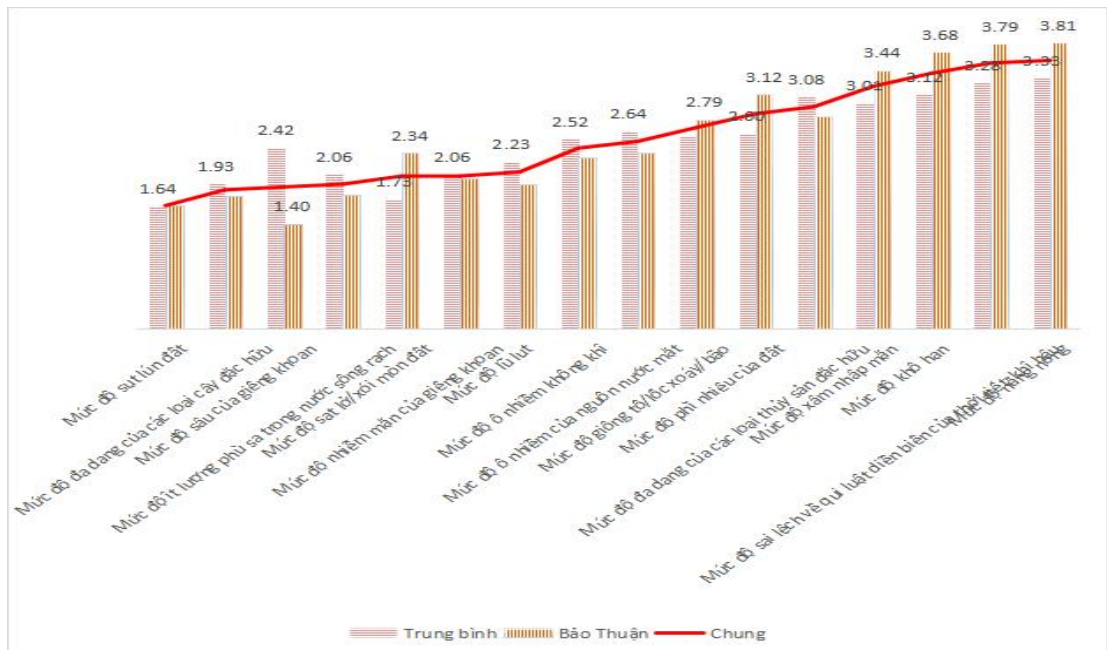
Khu vực trồng màu, chủ yếu là dưa, ở ấp Mỏ Ó bị ảnh hưởng nặng do nằm sát biển, chỉ cách một bờ đê. Khi bờ đê vỡ, nước mặn tràn vào ảnh hưởng đến cây trồng.

“Đời sống của người dân ấp Mỏ Ó ngày càng khó khăn, người dân hạn chế chi tiêu ăn uống, dẫn đến là tình hình buôn bán thương mại dịch vụ tại địa phương cũng giảm nhiều do người ta tiết kiệm tiêu xài. Tôi bán xôi bánh ở chợ, ban ngày đi bán bánh ở chợ, thức dậy từ 1 giờ 30 sáng để làm bánh bán nhưng

nhều hôm bán không hết, buôn bán ế ẩm không ai đi chợ...” (TLN, nhóm hộ gia đình có thanh niên di cư, xã Trung Bình).

Kết quả khảo sát định lượng 200 hộ gia đình ở xã Bảo Thuận và xã Trung Bình cho thấy, trong các biểu hiện của suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu tăng nhiều trong những năm qua thì mức độ nắng nóng, mức độ sai lệch về quy luật diễn biến của thời tiết, khô hạn và xâm ngập mặn là thuộc nhóm cao nhất tác động tiêu cực đến các hộ gia đình ở hai xã này, lần lượt theo điểm đánh giá tác động trung bình ở mức 3,33/5; 3,28/5; 3,12/5 và 3,01/5 (Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. Mức độ tác động tiêu cực của các yếu tố thay đổi khí hậu và môi trường trên đối với sức khỏe, sinh kế và điều kiện sống của người dân trong khoảng 10 năm qua



Nguồn: Dữ liệu dự án, khảo sát năm 2022.

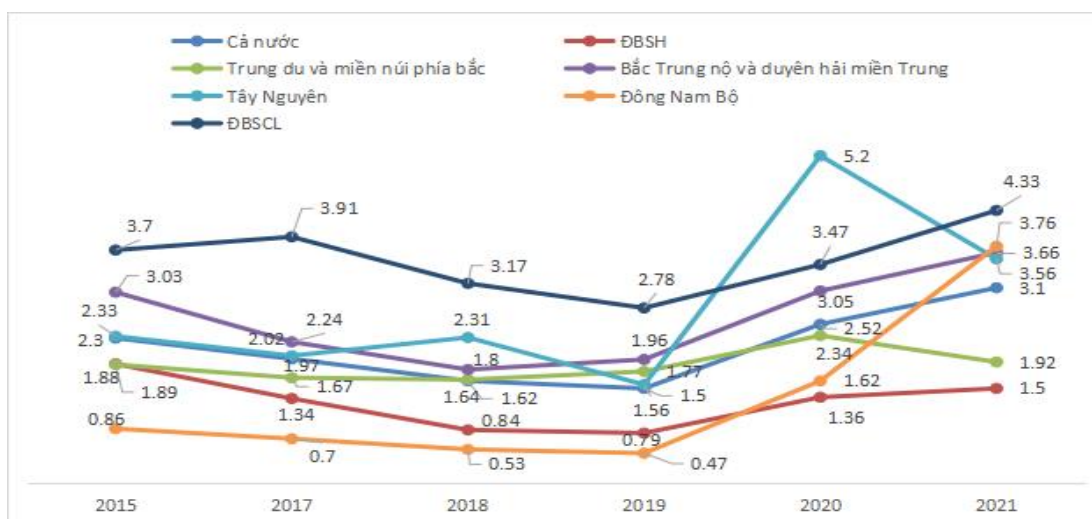
Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa hai xã về mức độ tác động của các hiện tượng biến đổi khí hậu. Với đặc trưng

kinh tế của xã Bảo Thuận là nông nghiệp, chủ yếu là trồng trọt, nuôi trồng thủy hải sản và chăn nuôi, nên

các hộ gia đình trên địa bàn xã bị ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nhiều với sự gia tăng của các hiện tượng: nắng nóng, mức độ sai lệch về quy luật diễn biến của thời tiết, khí hậu, mức độ khô hạn, xâm ngập mặn, và sạt lở xói mòn đất. Còn ở xã Trung Bình, hoạt động sinh kế chủ yếu là thủy sản, nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản, nên mức độ ảnh hưởng từ các hiện tượng biến đổi khí hậu nêu trên ít hơn so với xã Bảo Thuận, ngoại trừ áp Mỏ Ó, xã Trung Bình bị ảnh hưởng nhiều nhất của sạt lở, xói mòn, xâm nhập mặn và triều cường do tiếp giáp với biển.

Tình trạng suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng và tác động không nhỏ đến sinh kế hộ gia đình, kinh tế nông nghiệp. Nhiều nghiên cứu cho thấy, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đối với các loại hình sinh kế nông nghiệp

Biểu đồ 3. Tỷ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi lao động theo các vùng và cả nước (%)



Ghi chú: Người thiếu việc làm là những người làm việc dưới 35 giờ một tuần và có nhu cầu làm thêm giờ.

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2022.

(Wassmann, et al., 2004; Kontgis, et al., 2019; Dang, et al., 2020). Khả năng thích ứng và phát triển sinh kế bền vững của nông hộ trong bối cảnh biến đổi khí hậu được dự báo ngày càng nghiêm trọng hơn (Le & Vo, 2020). Tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi lao động ở nông thôn vùng ĐBSCL là hệ lụy không thể tránh khỏi. Tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động của ĐBSCL tăng từ 3,5% năm 2015 lên 3,91% năm 2017 và từ từ giảm xuống còn 2,78% năm 2019. Hạn hán, xâm nhập mặn niên vụ 2019 - 2020 khốc liệt hơn so với năm 2015 - 2016; tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên lại tăng lên 3,47% vào năm 2020; sau đó rơi vào tình trạng giãn cách xã hội do đại dịch COVID19, tỷ lệ này tăng lên 4,33% (Tổng cục Thống kê, 2022) (Biểu đồ 3).

Dữ liệu định tính khảo sát tại xã Bảo Thuận và xã Trung Bình cho thấy, tình trạng triều cường, xâm nhập mặn, sạt lở bờ bao,... đất bị xâm ngập mặn nên không thể tiếp tục sản xuất nông nghiệp trên phần đất đó. Một nông hộ ở Bảo Thuận nói rằng: “Phải ngưng sản xuất 1 năm để chờ mùa mưa năm sau nước mưa rửa sạch nước mặn ngấm trong đất mới có thể trồng lại được”; một ngư dân tại Trung Bình cho biết: “Hằng năm mùa này là người ta đi đánh bắt ngoài khơi rất nhiều, biển lặng. Nhưng không hiểu sao năm nay vẫn còn gió chướng đến bây giờ, tháng 4, gió chướng mạnh người dân không đi đánh bắt thủy hải sản được”. “Ảnh hưởng đến cuộc sống thanh niên, nếu gia đình bị ảnh hưởng thì đời sống kinh tế chật hẹp. Cỡ như tuổi của em sống bằng nghề đánh bắt thủy hải sản như đánh bắt cá bằng tàu thuyền, đi cào nghêu; giờ nghêu chết, thời tiết biến động ít đi biển được, thanh niên ở không, ai kêu gì thì làm đó, không thì coi như thất nghiệp. Đa số bạn của em ở đây đều đi Sài Gòn, Bình Dương làm xưởng gỗ, làm công nhân may... người ta đi rất nhiều. Thu nhập ở đây thấp, không ổn định”, một thanh niên có ý định di cư ở xã Trung Bình cho biết.

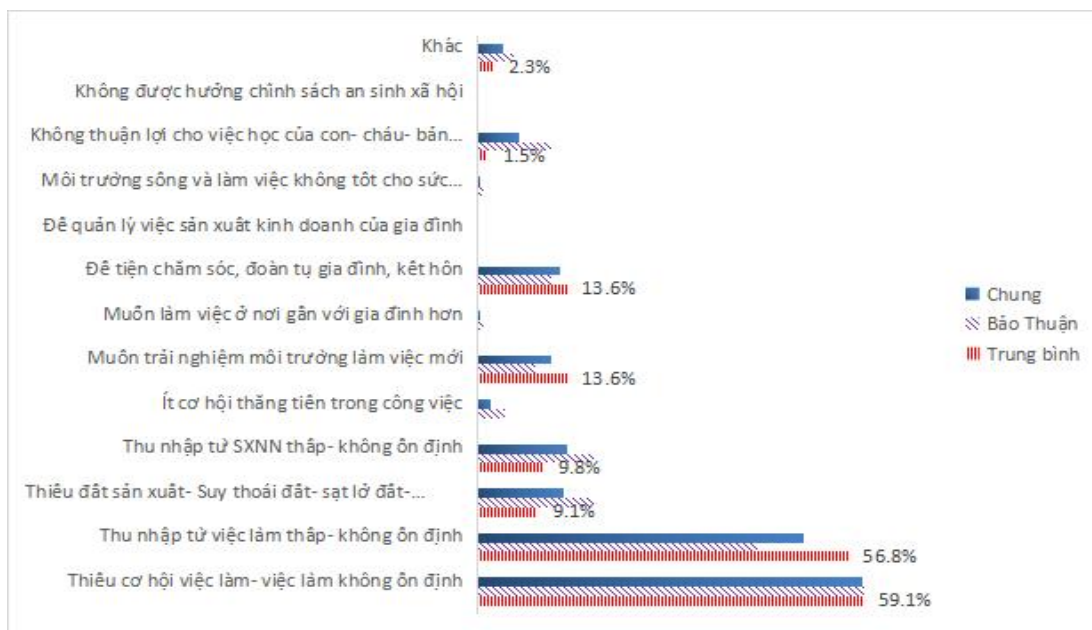
Nhìn chung, kết quả nghiên cứu ở xã Bảo Thuận và xã Trung Bình đã cung cấp thêm các bằng chứng cho thấy, các biểu hiện của suy thoái môi trường/biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế hoạt động nông

NGHIỆP của hộ gia đình và việc làm của thanh niên.

3.2. Di cư đô thị – Mô thức thích ứng suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu của thanh niên nông thôn vùng ĐBSCL

Để ứng phó với các thách thức của suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu, di cư là mô thức phổ biến được thanh niên nông thôn vùng ĐBSCL lựa chọn. Kết quả khảo sát định lượng 200 hộ gia đình ở 2 xã với tổng số nhân khẩu là 967 người cho thấy, tỷ lệ di cư ra ngoài xã chiếm 14,4% (139 người/967 người) và đa phần là thanh niên từ 18 đến 35 tuổi (chiếm 76,3% trong tổng số 106/139 người di cư). Tỷ lệ người có thời gian di cư lần gần đây nhất là từ sau năm 2015 chiếm 82% trong tổng số người hiện đang di cư, chỉ có 18% di cư trước năm 2015. So sánh giữa nhóm người di cư ở tuổi thanh niên và nhóm khác cho thấy, tỷ lệ thanh niên di cư sau 2015 cao hơn (85% và 71,9%). Suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của địa phương dẫn đến thiếu việc làm, việc làm không ổn định, thu nhập thấp nên thanh niên lựa chọn đi làm xa ở huyện khác, tỉnh khác. Biểu đồ 4 cho thấy, lý do di cư chính của thanh niên ở hai xã là thiếu việc làm, việc làm không ổn định (chiếm 59,1% trong tổng số thanh niên di cư), việc làm có thu nhập thấp hoặc thu nhập không ổn định (chiếm 56,8%).

Biểu đồ 4: Lý do di cư của thanh niên (18 - 35 tuổi) ở xã Bảo Thuận và Trung Bình



Nguồn: Dữ liệu dự án, khảo sát năm 2022.

“Biến đổi khí hậu hiện nay là yếu tố tác động đến các quyết định di cư của người dân ở địa phương. Ở địa phương đất trồng lúa trước đây hiện nay không thể canh tác, nếu có canh tác được thì năng suất không cao, dịch bệnh thường xuyên, giá cả không ổn định chi phí đầu tư cao dẫn đến canh tác không hiệu quả. Ngoài ra thiếu đất sản xuất, thiếu việc làm thúc đẩy người dân di cư nhiều hơn” (PVS, Hộ gia đình có thanh niên di cư, xã Bảo Thuận).

Các nghiên cứu gần đây cho thấy, lực lượng lao động trẻ đã di cư vào các khu công nghiệp ở Bình Dương, TPHCM... nơi có điều kiện làm việc tốt hơn, lương cao, công việc ổn định hơn (AUS4Reform, 1/8/2019). Theo kết quả khảo sát định tính tại xã Bảo Thuận và xã Trung Bình, lực lượng thanh niên địa phương đã đi TPHCM, Bình Dương, Long An để làm công

nhân các công ty. Số thanh niên ở lại làm nông nghiệp hoặc do họ không có tay nghề, không có vốn hoặc ở nhà có việc làm, ở nhà có đất, kinh tế ổn định, không muốn đi. Thanh niên trẻ chưa lập gia đình thường đi TPHCM, Long An, Bình Dương làm công ty. Những thanh niên đã lập gia đình có xu hướng đi làm công nhân trong tỉnh (sáng đi chiều về); nhưng nhu cầu lao động của các doanh nghiệp còn hạn chế nên số người có thể tìm việc ở địa phương cũng ít. Thanh niên thích đi làm ở TPHCM hơn vì cuộc sống tự do, tiếp xúc với xã hội hiện đại, không cực nhọc như làm nông, tiền lúc nào cũng có trong túi, xoay sở dễ hơn. Và họ thường đi theo mạng lưới xã hội, do đồng hương giới thiệu.

“Ở đây không có việc làm đâu cô ơi, đời sống khó khăn phải đi thôi. Ở đây làm

không có tiền. Con tôi học thú y nhưng ở đây không có trang trại chăn nuôi nên phải đi xa làm. Ở đây làm 1 tháng được khoảng 3 triệu mà cũng chi tiêu nhiều thứ như ăn uống, đám tiệc,... cũng không đủ” (TLN, hộ gia đình có thanh niên di cư, xã Bảo Thuận).

“Nhà em có miếng đất ông già cho, nhưng bị nhiễm phèn, nhiễm mặn không làm gì được, giờ đợi đi làm xa có tiền đem về đổ đất cao lên mới trồng rau màu được. Cách đây 6 năm có trồng dưa hấu mà không được mùa, do đất bị nhiễm phèn nhiễm mặn, rồi vay tiền mua chiếc ghe đi đánh bắt gần bờ, cũng lỗ đổ nợ nên bán ghe luôn, và 2 cha con đi làm xa nay được 4 năm rồi. Nếu ở nhà thì cuộc sống eo hẹp quá, ở nhà sẽ không đủ ăn. Thông thường con đủ 18 tuổi, tuổi thanh niên là được cho đi xa để kiếm việc làm (Còn con em thì chưa đủ tuổi nhưng em cũng cho đi – có ý kiến khác xen vào) vì ở đây làm không ra tiền, không đủ ăn. Chồng và con đi xa nhà 4 năm nay, lâu lâu mới về thăm nhà” (TLN, hộ gia đình có thanh niên di cư, xã Trung Bình).

3.3. Một số bàn luận

Các nghiên cứu về di cư, tuy nhận định di cư là động lực tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề về cơ sở hạ tầng, quản lý xã hội, an sinh xã hội ở nơi đến và nơi đi. Việc di cư đến các tỉnh, thành phố khác để sinh sống và làm việc của thanh niên nông thôn ĐBSCL trong những năm gần đây làm giảm đáng kể số lượng và chất lượng nguồn nhân lực nông thôn ĐBSCL; tăng tốc tình trạng già hóa dân số ở vùng này.

Tại khu vực đô thị nơi đến, chất lượng sống của thanh niên nhập cư chưa đảm bảo, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay. Đại dịch COVID-19 đã tác động toàn diện đến sự phát triển kinh tế - xã hội của cả thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Mất việc tạm thời, giảm giờ làm, không có thu nhập/giảm thu nhập trong thời gian dài giãn cách xã hội do đại dịch COVID-19, công nhân nhập cư rơi vào “cuộc khủng hoảng tài chính và tinh thần” trầm trọng, đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, dẫn đến hiện tượng “di cư ngược” diễn ra vào những tháng cuối năm 2021. Từ cuối năm 2022, tình hình kinh tế chính trị thế giới đã tác động không nhỏ đến người lao động Việt Nam, đời sống của công nhân nhập cư lại một lần nữa rơi vào cú sốc mất việc, giảm việc làm. Theo báo cáo xu hướng triển vọng việc làm và xã hội thế giới 2023 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), việc làm toàn cầu giảm đáng kể so với tốc độ tăng việc làm 2,3% năm 2022. Như vậy, đời sống của thanh niên di cư ở khu vực đô thị cũng bấp bênh, thiếu việc làm ổn định.

Tóm lại, di cư từ nông thôn lên thành thị tìm kiếm việc làm nhằm thích ứng với tác động của suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu chưa phải là phương án tối ưu đối với thanh niên. Những nhà hoạch định chính sách cần bàn đến các hướng giải pháp việc làm bền vững, đảm bảo an sinh xã hội cho thanh niên nông thôn vùng ĐBSCL.

4. KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu ở ĐBSCL đã ảnh hưởng đến sinh kế hộ gia đình nông thôn. Di cư nông thôn - đô thị được xem là mô thức thích ứng phổ biến đối với giới trẻ hiện nay. Nhưng trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế, biến cố dịch bệnh... tình hình thiếu việc làm ở các khu đô thị tăng; đời sống của người lao động di cư cũng gặp nhiều khó khăn, hạn chế tiếp cận dịch vụ xã hội ở nơi đến; người lao động di cư chưa được đảm bảo an sinh xã hội. Do đó, giải pháp về mô hình phát triển sinh kế bền vững cho thanh niên nông thôn ĐBSCL là vấn đề cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị cho vấn đề này:

Thứ nhất, cần có những nghiên cứu đi sâu về thực trạng lao động việc làm

thanh niên cũng như đặc điểm kinh tế-xã hội từng khu vực nông thôn ĐBSCL. Phát huy các nguồn lực trong khung lý thuyết sinh kế của Bộ Phát triển Quốc tế Anh (Department for International Development – DFID) (vốn tự nhiên, vốn con người, vốn xã hội, vốn vật chất và vốn tài chính) để xây dựng mô hình sinh kế bền vững ứng phó suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu.

Thứ hai, đẩy mạnh đầu tư thu hút đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng tạo việc làm ổn định cho thanh niên nông thôn ĐBSCL.

Thứ ba, tìm kiếm nhân rộng các mô hình phát triển sinh kế, ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số trong nông nghiệp.

Thứ tư, tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thanh niên nông thôn ĐBSCL đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường. 2021. *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2020*. Hà Nội: Nxb. Dân Trí.
2. AUS4Reform, 1/8/2019. Lao động nông nghiệp nông thôn ở ĐBSCL thiếu hụt cả về số lượng và chất lượng. <http://aus4reform.org.vn/Tin-tuc-va-truyen-thong/Tin-Chuong-trinh/lao-dong-nong-nghiep-nong-thon-o-dbscl-thieu-hut-ca-ve-chat-luong-va-so-luong-437908/>, truy cập ngày 05/5/2023.
3. Dang, A.T.N., Kumar, L. & Reid, M. 2020. "Modelling the Potential Impacts of Climate Change on Rice Cultivation in Mekong Delta, Vietnam". *Sustainability*, 12(22), Article 22. <https://doi.org/10.3390/su12229608>.
4. ILO, 2020. *Đánh giá nhanh tác động của đại dịch COVID-19 tới doanh nghiệp và người lao động trong một số ngành kinh tế chính: Ứng phó, điều chỉnh và khả năng phục hồi*. Báo cáo kết quả nghiên cứu.
5. ILO, 2022. *Báo cáo xu hướng triển vọng việc làm và xã hội thế giới 2023*.

7. Kontgis, C., Schneider, A., Ozdogan, M., Kucharik, C., Tri, V.P.D., Duc, N.H. & Schatz, J. 2019. "Climate Change Impacts on Rice Productivity in the Mekong River Delta". *Applied Geography*, 102, 71-83. <https://doi.org/10.1016/j.apgeog.2018.12.004>
8. Le, S.T., & Vo, C.D. 2020. "The Livelihood Adaptability of Households Under the Impact of Climate Change in the Mekong Delta". *Journal of Agribusiness in Developing and Emerging Economies*, 11(1), pp. 7-26. <https://doi.org/10.1108/JADEE-09-2019-0139>
9. Ngân hàng Thế giới (World Bank Group). 2022. *Việt Nam dung hòa phát triển kinh tế với rủi ro khí hậu. Báo cáo quốc gia về khí hậu và phát triển. Báo cáo kết quả nghiên cứu.*
10. Nguyen, T.N., et al. 2017. *Climate Smart Agriculture in Vietnam* [CSA Country Profiles for Asia Series]. International Center for Tropical Agriculture (CIAT); The Food and Agriculture Organization. <https://cgspace.cgiar.org/handle/10568/96227>, truy cập ngày 05/5/2023.
11. The World Bank Group & The Asian Development Bank. 2021. *Climate Risk Country Profile: Vietnam*. Research Report.
12. Thu Hòa. 2022. "Đồng bằng Sông Cửu Long - Vững bước trước thời cơ mới và vận hội mới". *Tạp chí Con số & Sự kiện*. <https://consosukien.vn/do-ng-ba-ng-song-cu-u-long-vu-ng-buoc-truoc-tho-i-co-moi-va-va-n-ho-i-moi-thang-8-2022>, truy cập ngày 20/11/2023.
13. Tổng cục Thống kê. 2022. *Số liệu thống kê kinh tế - xã hội 63 tỉnh thành phố giai đoạn 2015 - 2021*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.
14. Wassmann, R., Hien, N.X., Hoanh, C.T., & Tuong, T.P. 2004. "Sea Level Rise Affecting the Vietnamese Mekong Delta: Water Elevation in the Flood Season and Implications for Rice Production". *Climatic Change*, 66(1), pp. 89-107. <https://doi.org/10.1023/B:CLIM.0000043144.69736.b7>